

Số: 219/HD-TNMT

Tuyên Quang, ngày 13 tháng 3 năm 2014

HƯỚNG DẪN

Thực hiện tiêu chí môi trường trong bộ tiêu chí quốc gia về “nông thôn mới” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí Quốc gia về “nông thôn mới”;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020;

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TT-BNNPTNT ngày 04/10/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 24/11/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang.

Để có cơ sở đánh giá, công nhận xã đạt tiêu chí môi trường theo Điều 19 Thông tư số 41/2013/TT-BNNPTNT ngày 04/10/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới, Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn triển khai thực hiện tiêu chí môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang như sau:

I. Giải thích từ ngữ.

- **Nước sạch theo quy chuẩn quốc gia:** là nước đáp ứng các chỉ tiêu theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt - QCVN 02:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành tại Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009. (Chi tiết tại phụ lục I)

- **Nước hợp vệ sinh:** là nước sử dụng trực tiếp hoặc sau lọc thoả mãn các yêu cầu chất lượng: không màu, không mùi, không vị lạ, không chứa thành phần có thể gây ảnh hưởng đến sức khoẻ con người, có thể dùng để ăn uống sau khi đun sôi.

- **Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy chuẩn Quốc gia:** là tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước hợp vệ sinh trong đó có tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn Quốc gia trên tổng số hộ của xã.

- **Cơ sở sản xuất kinh doanh bao gồm:** Các cơ sở sản xuất (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, tiểu thủ công nghiệp), các cơ sở chế biến nông, lâm, thủy sản của hộ cá thể, tổ hợp tác, hợp tác xã hoặc các doanh nghiệp đóng trên địa bàn.

- **Nhà vệ sinh (nhà tiêu) đạt tiêu chuẩn:** là nhà tiêu đáp ứng các chỉ tiêu theo quy định của QCVN 01 : 2011/BYT Quy chuẩn quốc gia về nhà tiêu – Điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh do Bộ Y tế ban hành theo Thông tư số: 27/2011/TT - BYT ngày 24 tháng 6 năm 2011. (Chi tiết tại phụ lục II)

II. Xã được công nhận đạt tiêu chí môi trường khi đạt được các yêu cầu sau đây.

1. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch hợp vệ sinh đạt: 80% số hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh, trong đó 45% số hộ sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn quốc gia.

a) Các nguồn nước hợp vệ sinh bao gồm:

- Nguồn nước được cung cấp từ chương trình nước sạch nông thôn;
- Nước giếng đào, giếng khoan;
- Nước sông, suối, hồ, nước mưa, nước tự chảy sạch.

b) Yêu cầu về nguồn nước hợp vệ sinh, nước sạch:

- Giếng đào hợp vệ sinh:

+ Giếng đào phải nằm cách nhà tiêu, chuồng gia súc hoặc nguồn gây ô nhiễm khác ít nhất 10m.

+ Thành giếng phải được xây bằng gạch, đá cao tối thiểu 0,6m so với nền giếng và thả ống buy sâu ít nhất 3m kể từ mặt đất (nếu giếng được đào trên nền đá ong đảm bảo không sạt lở, chỉ cần xây thành giếng và nền giếng).

+ Sân giếng (nền giếng) được lát bằng gạch, đá hoặc đổ bê tông, không bị nứt nẻ.

- Giếng khoan hợp vệ sinh:

+ Sân giếng được láng xi măng, có rãnh thoát nước sinh hoạt ra xa khỏi giếng tối thiểu 10m.

+ Miệng giếng cao cách nền giếng tối thiểu 0,3m để chống nước chảy tràn vào giếng, nếu lắp bơm điện miệng giếng phải có nắp đậy, nếu lắp bơm tay thì phải đỡ trụ bê tông xi măng bao quanh cột trụ giếng.

+ Chỉ sử dụng giếng khoan khi nước giếng khoan không màu, không mùi và không có vị.

- *Nước mưa*: Nước mưa được thu hứng từ mái ngói đất nung, mái tôn, trần nhà bằng bê tông (sau khi đã xả nước bụi bẩn ban đầu trước khi thu hứng) vào trong bể chứa, bể chứa được rửa sạch sẽ trước khi thu hứng và có nắp đậy kín (chỉ sử dụng nguồn nước này khi không có khả năng đào giếng).

- *Nước sông, suối, hồ, khe, lạch, lán, nước tự chảy*: phải đảm bảo sạch, không bị bẩn, đục, ô nhiễm.

2. 90% cơ sở sản xuất - kinh doanh trên địa bàn đạt chuẩn về môi trường. (10% còn lại tuy có vi phạm nhưng đang khắc phục);

Cơ sở sản xuất – kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường là:

- Phải có các giải pháp bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền xác nhận, phê duyệt.

- Các chất thải (chất thải rắn, nước thải, khí thải, bụi, tiếng ồn) không gây ảnh hưởng đến người dân và môi trường xung quanh. Khi kiểm tra, phải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường Việt Nam hiện hành.

3. Đường làng, ngõ xóm, cảnh quan từng hộ xanh - sạch - đẹp, không có hoạt động làm suy giảm môi trường.

a) Đối với thôn, xóm, hộ gia đình.

- Các thôn xóm xây dựng được Quy ước, Hương ước quy định về vệ sinh môi trường, không chặt phá rừng, bảo vệ nguồn nước.

- Trên 90% số hộ đã thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào; cổng ngõ không lầy lội. Hàng tuần, hàng tháng tổ chức dọn vệ sinh đường làng, ngõ xóm, khơi thông cống rãnh thoát nước.

- Tổ chức trồng cây xanh ở nơi công cộng, trên các tuyến đường giao thông và các trục giao thông chính nội đồng.

b) Đối với cơ sở sản xuất – kinh doanh:

Không có cơ sở sản xuất kinh doanh (chăn nuôi, chế biến thực phẩm, sản xuất nghề thủ công nghệ, buôn bán phế liệu) gây ô nhiễm môi trường.

- Không để chất thải, nước thải, bụi chưa qua xử lý phát thải ra môi trường; không gây tiếng ồn; độ rung ảnh hưởng đến khu vực xung quanh. Đối

với các cơ sở dịch vụ liên quan đến thú y, thuốc bảo vệ thực vật phải có kho bảo quản đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Không kinh doanh, tiêu thụ, sử dụng các loại nguyên liệu, vật liệu, các loài thực vật, động vật thuộc danh mục cấm.

4. Nghĩa trang, nghĩa địa có quy hoạch và quản lý theo quy hoạch.

- Đối với những nơi đã có nghĩa trang, nghĩa địa: Phải sắp xếp nơi chôn cất, thăm viếng cho phù hợp và tổ chức mai táng, cải táng hợp vệ sinh theo đúng quy ước, hương ước của thôn xóm đề ra, mọi người đều phải làm theo.

- Đối với những nơi chưa có nghĩa trang, nghĩa địa: Phải được tiến hành quy hoạch và xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa tập trung theo đúng quy định tại Quyết định số 18/2010/QĐ-UBND ngày 01/9/2010 của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Việc mai táng, chôn cất phải có quy ước đảm bảo vệ sinh môi trường.

5. Chất thải, nước thải được thu gom và xử lý theo qui định.

- Hộ gia đình có nhà vệ sinh, nhà tắm đạt tiêu chuẩn quy định; có hệ thống tiêu thoát (nước thải, chất thải sinh hoạt) đảm bảo vệ sinh, không gây ô nhiễm không khí và nguồn nước xung quanh;

- Mỗi khu dân cư tập trung của thôn, xã phải có hệ thống tiêu thoát nước thải thông thoáng, hợp vệ sinh.

- Sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật đúng quy trình, đúng quy định, phải có bể thu gom vỏ bao thuốc bảo vệ thực vật sau khi đã sử dụng.

- Các thôn, xóm có nơi tập kết rác, xử lý rác và có đội thu gom chất thải rắn để tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn. Hoạt động thu gom, lưu giữ chất thải rắn phải đảm bảo vệ sinh môi trường, mỹ quan và trật tự giao thông.

- Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, lưu giữ đảm bảo vệ sinh môi trường và chuyển đến các điểm tập kết, phương tiện thu gom đúng thời gian, đúng nơi quy định. Đối với các hộ gia đình, cá nhân sinh sống độc lập không nằm trong tuyến thu gom thì tự xử lý theo quy định, hướng dẫn của địa phương và hương ước, quy ước của thôn, xóm, bản.

- Lưu ý đối với chất thải rắn khó phân hủy như: ni lông, nhựa, cao su, thủy tinh... phải thực hiện phân loại, thu gom vận chuyển đến nơi xử lý đúng nơi quy định.

- Đối với rác thải hữu cơ, cần có biện pháp thu gom, xử lý tạo nguồn phân bón hữu cơ phục vụ sản xuất, không nên đốt rơm rạ khô mà tận dụng làm phân

bón, thức ăn gia súc và nguyên liệu trồng nấm theo hướng dẫn của cơ quan khuyến nông, tránh gây ô nhiễm môi trường.

III. Tổ chức thực hiện.

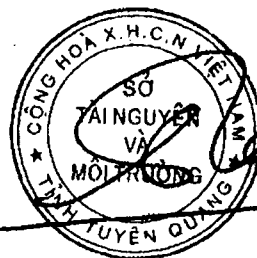
Văn bản này thay thế văn bản số 643/HD-TNMT ngày 24/8/2012 của Sở Tài nguyên và môi trường hướng dẫn thực hiện tiêu chí môi trường trong bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Trong quá trình triển khai thực hiện, có những vấn đề vướng mắc chưa phù hợp với thực tế của địa phương. Đề nghị UBND các xã, huyện, thành phố tổng hợp ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.


Nơi nhận:

- Tỉnh ủy,
- HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh
- UBND các huyện, thành phố (phối hợp);
- Các thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới;
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu VT,CCBVMT,T (15).

GIÁM ĐỐC



Hoàng Văn An


PHỤ LỤC I
QUY ĐỊNH VỀ CHẤT LƯỢNG NƯỚC SINH HOẠT
THEO QCVN 02: 2009/BYT

(Kèm theo văn bản số M/1908/TN/MT ngày 13/3/2014 của sở Tài nguyên và Môi trường)

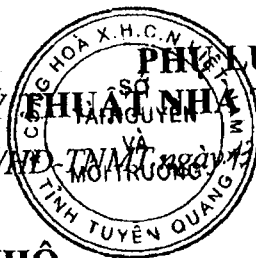
TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa cho phép	
			I	II
1	Màu sắc(*)	TCU	15	15
2	Mùi vị(*)	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	5	5
4	Clo dư	mg/l	Trong khoảng 0,3-0,5	-
5	pH(*)	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Hàm lượng Amoni(*)	mg/l	3	3
7	Hàm lượng Sắt tổng số (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)(*)	mg/l	0,5	0,5
8	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	4	4
9	Độ cứng tính theo CaCO ₃ (*)	mg/l	350	-
10	Hàm lượng Clorua(*)	mg/l	300	-
11	Hàm lượng Florua	mg/l	1.5	-
12	Hàm lượng Asen tổng số	mg/l	0,01	0,05
13	Coliform tổng số	Vi khuẩn/ 100ml	50	150
14	E. coli hoặc Coliform chịu nhiệt	Vi khuẩn/ 100ml	0	20

Ghi chú:

- (*) Là chỉ tiêu cảm quan.
- Giới hạn tối đa cho phép I: Áp dụng đối với các cơ sở cung cấp nước.
- Giới hạn tối đa cho phép II: Áp dụng đối với các hình thức khai thác nước của cá nhân, hộ gia đình (các hình thức cấp nước bằng đường ống chỉ qua xử lý đơn giản như giếng khoan, giếng đào, bể mưa, máng lán, đường ống tự chảy).

PHỤ LỤC II.
QUY ĐỊNH VỀ KỸ THUẬT NHÀ TIÊU THEO QCVN 02:2009/BYT

(Kèm theo văn bản số: 219/HD-TNMT ngày 13/3/2014 của sở Tài nguyên và Môi trường)



1. NHÀ TIÊU KHÔ

1.1. Nhà tiêu khô chìm:

1.1.1. Yêu cầu về vệ sinh trong xây dựng:

- a) Không xây dựng ở nơi thường bị ngập, úng;
- b) Cách nguồn nước ăn uống, sinh hoạt từ 10m trở lên;
- c) Miệng hố phân cao hơn mặt đất xung quanh ít nhất 20cm;
- d) Không để nước mưa tràn vào hố phân;

đ) Mặt sàn nhà tiêu và rãnh thu dẫn nước tiểu nhẵn, không đọng nước, không trơn, không bị nứt, vỡ, sụt lún; nước tiểu được dẫn ra dụng cụ chứa, không chảy vào hố phân;

e) Có nắp đậy kín các lỗ tiêu;

g) Có mái lợp ngăn được nước mưa; cửa và xung quanh nhà tiêu được che chắn kín đáo, bảo đảm mỹ quan;

h) Ống thông hơi có đường kính trong ít nhất 90mm, cao hơn mái nhà tiêu ít nhất 400mm và có lưới chắn côn trùng, chụp chắn nước mưa.

1.1.2. Yêu cầu về vệ sinh trong sử dụng và bảo quản:

a) Sàn nhà tiêu khô, sạch;

b) Không có mùi hôi, thối; không có ruồi, nhặng, gián trong nhà tiêu;

c) Không để vật nuôi đào bới phân trong nhà tiêu;

d) Không có bộ gậy trong dụng cụ chứa nước và dụng cụ chứa nước tiểu;

đ) Bãi phân phải được phủ kín chất độn sau mỗi lần đi tiêu;

e) Giấy vệ sinh sau khi sử dụng bỏ vào lỗ tiêu (nếu là giấy tự tiêu) hoặc bỏ vào dụng cụ chứa giấy bản có nắp đậy;

g) Đối với nhà tiêu không thực hiện việc ủ phân tại chỗ thì phải bảo đảm vệ sinh trong quá trình lấy, vận chuyển và ủ phân ở bên ngoài nhà tiêu.

1.2. Nhà tiêu khô nổi

1.2.1. Yêu cầu về vệ sinh trong xây dựng:

a) Không xây dựng ở nơi thường bị ngập, úng;

b) Cách nguồn nước ăn uống, sinh hoạt từ 10m trở lên;

c) Không để nước mưa tràn vào bể chứa phân;

d) Tường và đáy ngăn chứa phân kín, không bị rạn nứt, rò rỉ;

đ) Cửa lấy mùn phân luôn được trát kín;

e) Mặt sàn nhà tiêu và rãnh thu dẫn nước tiểu nhẵn, không đọng nước, không trơn trượt, không bị nứt, vỡ, sụt lún; nước tiểu được dẫn ra dụng cụ chứa, không chảy vào bể chứa phân;

g) Có nắp đậy kín các lỗ tiêu;

h) Có mái lợp ngăn được nước mưa, cửa và xung quanh nhà tiêu được che chắn kín đáo, bảo đảm mỹ quan;

i) Ống thông hơi có đường kính trong ít nhất 90mm, cao hơn mái nhà tiêu ít nhất 400mm và có lưới chắn côn trùng, chụp chắn nước mưa.

1.2.2. Yêu cầu về vệ sinh trong sử dụng và bảo quản:

- a) Sàn nhà tiêu khô, sạch;
- b) Không có mùi hôi, thối; không có ruồi, nhặng, gián trong nhà tiêu;
- c) Không để vật nuôi đào bới phân trong nhà tiêu;
- d) Không có bọ gậy trong dụng cụ chứa nước và dụng cụ chứa nước tiêu;
- đ) Bãi phân phải được phủ kín chất độn sau mỗi lần đi tiêu;
- e) Giấy vệ sinh sau khi sử dụng bỏ vào lỗ tiêu (nếu là giấy tự tiêu) hoặc bỏ vào dụng cụ chứa giấy bản có nắp đậy;
- g) Đối với nhà tiêu khô nổi có từ hai ngăn trở lên: Lỗ tiêu ngăn đang sử dụng luôn được đậy kín, các ngăn ủ được trát kín;
- h) Đối với các loại nhà tiêu không thực hiện việc ủ phân tại chỗ thì phải bảo đảm vệ sinh trong quá trình lấy, vận chuyển và ủ phân ở bên ngoài nhà tiêu.

2. NHÀ TIÊU DỘI NƯỚC

2.1. Nhà tiêu tự hoại:

2.1.1. *Yêu cầu về vệ sinh trong xây dựng:*

- a) Bể chứa và xử lý phân không bị lún, sụt, rạn nứt, rò rỉ;
- b) Nắp bể chứa và bể xử lý phân được trát kín, không bị rạn nứt;
- c) Mặt sàn nhà tiêu nhẵn, phẳng và không đọng nước, trơn trượt;
- d) Bệ xí có nút nước kín;
- đ) Có mái lợp ngăn được nước mưa; cửa và xung quanh nhà tiêu được che chắn kín đáo, bảo đảm mỹ quan;
- e) Ống thông hơi có đường kính trong ít nhất 20mm, cao hơn mái nhà tiêu ít nhất 400mm;
- g) Nước thải từ bể xử lý của nhà tiêu tự hoại phải được chảy vào cống hoặc hồ thấm, không chảy tràn ra mặt đất.

2.1.2. *Yêu cầu về vệ sinh trong sử dụng và bảo quản:*

- a) Sàn nhà tiêu, bệ xí sạch, không dính đọng phân, nước tiêu;
- b) Không có mùi hôi, thối; không có ruồi, nhặng, gián trong nhà tiêu;
- c) Có đủ nước dội; dụng cụ chứa nước dội không có bọ gậy;
- d) Giấy vệ sinh sau khi sử dụng bỏ vào lỗ tiêu (nếu là giấy tự tiêu) hoặc bỏ vào dụng cụ chứa giấy bản có nắp đậy;
- đ) Nước sát trùng không được đổ vào lỗ tiêu;
- e) Phân bùn phải được lấy khi đầy; bảo đảm vệ sinh trong quá trình lấy, vận chuyển phân bùn.

2.2. Nhà tiêu thấm dội nước:

2.2.1. *Yêu cầu về vệ sinh trong xây dựng:*

- a) Không xây dựng ở nơi thường bị ngập, úng;
- b) Cách nguồn nước ăn uống, sinh hoạt từ 10m trở lên;
- c) Nắp bể, hồ chứa phân được trát kín, không bị rạn nứt;
- d) Mặt sàn nhà tiêu nhẵn, phẳng, không đọng nước, trơn trượt;
- đ) Bệ xí có nút nước kín;
- e) Có mái lợp ngăn được nước mưa; cửa và xung quanh nhà tiêu được che chắn kín đáo, bảo đảm mỹ quan;
- g) Ống thông hơi có đường kính trong ít nhất 20mm, cao hơn mái nhà tiêu ít nhất 400mm;

h) Nước thải từ bể, hồ chứa phân không chảy tràn ra mặt đất.

2.2.2. Yêu cầu về vệ sinh trong sử dụng và bảo quản:

- a) Sàn nhà tiêu, bề mặt xi sạch, không dính đọng phân, nước tiêu;
- b) Không có mùi hôi, thối; không có ruồi, nhặng, gián trong nhà tiêu;
- c) Có đủ nước dội; dụng cụ chứa nước dội không có bọt gầy;
- d) Giấy vệ sinh sau khi sử dụng bỏ vào lỗ tiêu (nếu là giấy tự tiêu) hoặc bỏ vào dụng cụ chứa giấy bẩn có nắp đậy;
- đ) Phân bùn phải được lấy khi đầy nếu tiếp tục sử dụng nhà tiêu, bảo đảm vệ sinh trong quá trình lấy, vận chuyển phân bùn; nếu không sử dụng phải lấp kín.